

HƯỚNG DẪN

KỸ THUẬT THÂM CANH LÚA THUẦN, LÚA NÉP VỤ MÙA 2026

1. Cơ cấu giống và lịch thời vụ

- Trà lúa mùa sớm trên chân đất sâu, trũng sử dụng các giống lúa có thời gian sinh trưởng (TGST) dưới 105 ngày: TBR87, TBR97,... Thời vụ gieo mạ trước ngày 20/5/2026.

- Trà lúa mùa sớm trên chân đất vằn, gieo trồng cây vụ Đông sớm ưa ẩm (ngô, ớt, lạc, bí xanh, ngô, rau vụ Đông sớm) sử dụng các giống lúa có TGST từ 105 ngày đến dưới 115 ngày: TBR225, Bắc Thịnh, Thiên ưu 8, Đài Thơm 8, VNR20, VNR88, TBR87, TBR97, Khang dân đột biến,... Thời vụ gieo mạ trước ngày 25/5/2026.

- Trà lúa mùa sớm trên chân đất vằn, gieo trồng cây vụ Đông ưa lạnh (khoai tây, các loại rau các loại, ...) sử dụng các giống lúa có TGST dưới 125 ngày: Thanh Hương 8, Tân ưu 98, ADI 168, ADI 28, Q5, ... Thời vụ gieo mạ trước ngày 25/5/2026.

- Trà lúa mùa chính vụ trên chân đất vằn, vằn thấp sử dụng các giống lúa có TGST dưới 135 ngày: BC15 (mới), Thanh Hương 8, Nếp N97, Nếp 98, ... Thời vụ gieo mạ trước ngày 30/5/2026.

- 2. Kỹ thuật làm mạ

- *Lượng giống*: 1,5-2 kg/1 sào 500 m² (30- 40 kg/ha).

- *Xử lý hạt giống*: Nhằm giúp diệt trừ nấm bệnh bám trên vỏ trấu hạt giống, kích thích hạt giống nảy mầm khỏe, đều:

Xử lý bằng nước nóng 54⁰C (3 sôi + 2 lạnh): Cứ 1 phần thóc giống cần 3- 4 thể tích nước (54⁰C), ngâm 15- 20 phút và chuyển sang ngâm nước sạch (ngâm no nước từ 24-36 giờ).

+ Xử lý bằng nước vôi: Ngâm hạt giống vào nước vôi trong 2% (dùng 0,2 kg vôi hòa tan trong 10 lít nước, gạn lấy nước trong) để ngâm hạt giống từ 8 - 12 giờ, sau đó vớt ra, đãi sạch để hạt giống không còn mùi vôi hay màng nhớt và chuyển sang ngâm nước sạch cho đến khi hạt hút đủ nước (từ 24 - 36 giờ).

- Đối với các giống lúa chuyển vụ (*thu hoạch vụ Xuân chuyển sang gieo trồng vụ Mùa*), bắt buộc phải phá ngủ nghỉ, kích thích nảy mầm;

+ *Phơi lại hạt giống*: Trước khi ngâm nên phơi lại hạt thóc giống dưới nắng nhẹ khoảng 2 – 3 giờ để hạt tỉnh và hút nước mạnh hơn, tăng tỷ lệ nảy mầm. Tuyệt đối không phơi trực tiếp trên nền xi măng vào buổi trưa.

+ *Loại bỏ hạt lép lửng và tạp chất*: Ngâm hạt giống vào nước muối loãng theo tỷ lệ 1,5 kg muối cho 10 lít nước sạch (khoảng 10-15%) trước để loại bỏ hạt lép, hạt lửng và tạp chất nổi lên trên, sau đó vớt hạt chắc ra rửa sạch bằng nước thường.

+ *Hòa tan 400 - 500g phân Supe lân vào 10 lít nước sạch*, khuấy đều rồi để lắng 15-20 phút, chắt lấy nước trong, đổ hạt giống vào, ngâm từ 12 - 16 giờ; Sau đó, vớt hạt giống ra, đãi sạch, tiếp tục ngâm bằng nước sạch cho đến khi hạt hút đủ nước (vỏ trấu trong, nhìn rõ phôi trắng bên trong).

- *Kỹ thuật ngâm, ủ hạt giống*:

+ Ngâm hạt giống bằng nước sạch, cho nước ngập trên hạt giống ít nhất 20 cm, cứ 10 – 12 giờ đãi sạch nước chua một lần.

+ Thời gian ngâm 24-36 giờ; đối với lúa giống liền vụ thời gian ngâm từ lúc bắt đầu xử lý phá ngủ đến khi hạt thóc no nước khoảng 36-48 giờ. Khi hạt giống no nước, vỏ trấu trong, nhìn rõ phôi có màu trắng và mép hạt hơi sưng lên là đạt yêu cầu, đãi sạch, để ráo, rồi đem ủ;

+ Ủ thúc mầm vào trong bao vải hoặc trong thùng ở nơi kín gió, phủ bao vải ẩm lên miệng thùng. Thời gian ủ thúc mầm từ 24-30 giờ; Cứ 6 – 8 giờ phải thọc tay vào giữa khối ủ để kiểm tra, nếu thấy lúa ủ bị khô, cho hạ nhiệt từ từ trước khi tiếp tục phun thêm nước, đảm bảo đủ ẩm và đảo đều cho hạt giống nảy mầm; Nếu thấy lúa ủ quá nóng và có mùi chua, khẩn trương tán mỏng đồng ủ để hạ nhiệt sau đó đãi sạch chua, để ráo nước rồi ủ tiếp đến khi lúa giống nhú mầm gai dứa hoặc mầm dài bằng 1/3 hạt thóc thì đem gieo.

- *Làm đất, gieo và chăm sóc mạ*

+ Đất được cày bừa kỹ, nhuyễn bùn và sạch cỏ dại; Lên luống rộng 1,2 m - 1,5 m, rãnh rộng 25 – 30cm (sau 10 cm) để thoát nước, chăm sóc thuận lợi+. Mặt luống trang phẳng để tránh đọng nước. Sau khi làm luống xong, bón 10 kg phân chuồng hoai mục + 0,5 kg lân super + 0,1 kg kali clorua, rải đều trên mặt luống, trang phẳng lại mặt luống. Gieo mạ vào chiều tối, gieo đều, gieo thưa để cây mạ to, khỏe, gieo mạnh tay cho mộng chìm (lún nhẹ vào bùn) nhưng không sâu. Sau khi gieo nếu nắng gắt, nên phủ lưới đen cách mặt luống khoảng 20 – 30 cm để che nắng; nếu có mưa rào phải che phủ nilon hoặc lưới dày để tránh mưa, trôi hạt.

+ Chăm sóc mạ: Sau khi gieo hạt luôn giữ nước cho mặt luống ẩm, tuyệt đối không để mặt luống mạ bị khô hay bị đọng nước. Khi cây mạ mọc mũi chông, đưa nước lãng mặt luống, giữ ruộng mạ mềm bùn, cây mạ phát triển khỏe. Trước cây 3-5 ngày, phun phòng nấm bệnh cho mạ một trong các thuốc: Tilt super 300EC, Benlate 500WP, Anvil 5SC...

3. Kỹ thuật thâm canh, chăm sóc lúa sau cấy

3.1. Chuẩn bị ruộng cấy: Bón vôi bột từ 25 – 30 kg/sào (500 m²) để trung hòa độ chua của đất, diệt trừ nấm bệnh, trứng sâu còn tồn dư trong đất hoặc xử lý các chế phẩm vi sinh để phân hủy rơm, rạ như: AT-YTB (200g/sào), Sumitri (200g/sào), HIDANO (125g/sào), nấm đối kháng Trichoderma (1,5- 2 kg/sào), phân vi sinh Azotobacterin (10 kg/sào)... xử lý ngay sau khi cày vùi, lồng rập rạ lần thứ nhất hoặc trước khi cấy 7- 10 ngày. Ruộng phẳng, sạch cỏ dại, cày bừa nhuyễn, bón đủ phân lót, giữ lớp nước nông 5 - 7 cm.

3.2. Kỹ thuật cấy: Cấy bằng máy, cấy nông tay, cấy theo băng; Cấy mật độ 45-50 khóm/m², cây 2 - 3 dảnh/khóm. Mực nước khi cấy 2 - 3 cm.

3.3. Phân bón (500 m²):

- Lượng bón: 25 kg vôi bột + 400 kg phân chuồng hoặc 30 kg phân vi sinh + 25 kg NPK 7.7.4+2SiO_{2hh} (Lúa 1 -Tiến nông) + 20 kg NPK 12.3.10+2SiO_{2hh} (Lúa 2 -Tiến nông) + 2- 3 kg Kali clorua + 1 kg ure.

- *Cách bón:* Bón vôi bột trước khi cấy lật, xử lý đất;

+ *Bón lót:* 100% (phân chuồng hoặc phân vi sinh + 25 kg NPK 7.7.4+2SiO_{2hh} (Lúa 1 -Tiến nông)).

+ *Bón thúc lần 1 (lúa bén rễ hồi xanh):* Bón 20 kg NPK12.3.10+2SiO_{2hh} (Lúa 2 Tiến nông); kết hợp làm cỏ sục bùn, phá váng để phát huy tác dụng phân bón, tăng lượng oxy trong đất, bộ rễ phát triển tốt, ruộng lúa sinh trưởng, phát triển đồng đều.

+ *Bón đón đòng:* 2- 3 kg kali clorua (kali Hà Anh) vào giai đoạn phân hóa đòng bước 1,2 để tăng tỷ lệ hạt chắc, hạt mẩy, năng suất cao. Nếu ruộng lúa kém phát triển

có thể bổ sung thêm 1 kg ure. Đây cũng là thời kỳ khủng hoảng nước, nếu thiếu nước lúa bị nghẹn đòng, trổ bông, năng suất giảm.

3.4. Kỹ thuật chăm sóc: Điều tiết nước khoa học, hợp lý: Giữ mực nước trên ruộng 2 – 3 cm giúp cho cây lúa đẻ nhánh khỏe, đẻ tập trung. Khi đạt số nhánh hữu hiệu đạt 7 - 10 nhánh/khóm, có biện pháp khống chế nhánh vô hiệu, thực hiện quy trình rút nước lộ ruộng (*nông - lộ - phơi*), bằng cách đưa nước vào 5 - 7 cm hoặc rút nước lộ ruộng từ 7- 10 ngày, giúp rễ lúa ăn sâu, tăng khả năng hấp thu dinh dưỡng và chống đổ tốt. Đảm bảo đủ nước giai đoạn lúa phân hóa hoa, làm đòng, trổ bông và tiêu úng kịp thời khi có mưa lớn.

3.5. Phòng trừ cỏ dại:

+ Sử dụng thuốc trừ cỏ tiền nảy mầm: Heco 600 EC, Sunrus 100WP, Raft 800WP, phun sau cấy 1- 4 ngày (cỏ dại từ 1- 2 lá mầm).

+ Sử dụng thuốc hậu nảy mầm: Sifata 36WP, Sofigold 320EC, ... Phun sau cấy 4 – 5 ngày (cỏ dại từ 1- 2 lá thật); Thuốc Pyanchor Gold 8.5 EC, phun sau cấy từ 7 – 15 (cỏ dại từ 2 - 5 lá).

4. Phòng trừ sâu bệnh

Để hạn chế sâu bệnh cần áp dụng đồng bộ các biện pháp kỹ thuật chăm sóc, bón phân cân đối, bón tập trung, bón đúng thời điểm, không bón lai rai. Biện pháp phòng trừ các đối tượng sâu bệnh cụ thể như sau:

4.1. Sâu cuốn lá nhỏ: Dự báo lúa 5, sâu non tuổi 1- 2 có khả năng phát sinh gây hại vào cuối tháng 7; lúa 6 phát sinh gây hại từ giữa tháng 8 (*lúa làm đòng*). Cần tích cực thăm đồng, nhất là giai đoạn lúa đẻ nhánh- đứng cái- làm đòng; phun trừ khi mật độ từ 50 con/m² trở lên (*lúa đẻ nhánh*) và mật độ từ 20 con/m² trở lên (*lúa đứng cái - làm đòng*). Sử dụng các loại thuốc: Newdelpel (16000IU/mg)WP, Clever (150SC, 300WG), Prevathon (5SC, 35WG), Vitako 40WG,... phun thời điểm sâu non tuổi 1,2.

4.2. Sâu đục thân bướm 2 chấm: Sâu đục thân lúa 4, bướm rộ từ giữa tháng 7- đầu tháng 8 (*lúa đẻ nhánh rộ - đứng cái*); lúa 5: bướm rộ cuối tháng 8 - đầu tháng 9 (*làm đòng - trổ*). Phun trừ khi mật độ ổ trứng $\geq 0,3$ ổ/m² bằng một trong các loại thuốc: Blugent 75SC, Vitako 40WG, Đibadan 95WP...

4.3. Rầy nâu, rầy lưng trắng: Bệnh gây hại chủ yếu giai đoạn lúa làm đòng, trổ bông, chắc xanh; Phát sinh trong điều kiện nhiệt độ, ẩm độ cao, nắng mưa xen kẽ. Khi mật độ 750 con/m² trở lên (*15 con/khóm lúa*), sử dụng thuốc để phun trừ: Giai đoạn lúa làm đòng - trổ, sử dụng thuốc có tính chất lưu dẫn nội hấp: Chess 50WG, Actara 25WG, Admitox 100SL, Actador 100WP,...Giai đoạn sau trổ, sử dụng các thuốc tiếp xúc như: Bassa 50 ND, Victory 585SE, Penalty Gold (50EC, 50WP),...

Lưu ý: Đối tượng rầy lưng trắng là môi giới truyền vius gây bệnh lùn sọc đen phương Nambệnh hại nguy hiểm, nguy cơ lây nhiễm cao; cần theo dõi, phát hiện sớm và phun trừ kịp thời (phun kép 2 lần, cách nhau 3 – 5 ngày).

4.4. Bệnh nghệt rễ, vàng lá sinh lý: Bệnh xuất hiện từ các lá phía dưới gốc, lan dần lên các lá phía trên; vết bệnh màu vàng nhạt, kéo dài thành một vết dọc theo phiến lá đến chóp lá. Nguyên nhân gốc rễ là do đất bị ngộ độc hữu cơ (rom rạ chưa hoại mục); Tuyệt đối không bón đạm ure; Xử lý rẫy vôi bột từ 15 - 20 kg vôi bột kết hợp 15 - 20 kg lân supe/sào; kết hợp phá váng, sục bùn xung quanh gốc lúa để giải phóng khí độc, hạ độc hữu cơ hoặc phun các chế phẩm kích rễ (như Comcat, Humic Acid, Antonik) kết hợp vi lượng để giúp cây lúa ra rễ trắng mới sau 3 - 5 ngày.

4.5. Bệnh khô vằn: Xuất hiện trong điều kiện mưa nhiều, trên các chân ruộng sâu trũng, cây dày, bón phân không cân đối,...gây hại mạnh từ cuối đẻ nhánh đến làm

đòng, trổ bông. Khi tỷ lệ nhiễm bệnh từ 10% trở lên, phun trừ bằng một trong các thuốc: Tilsuper 300EC, Nevo 330EC, Mitop one 390SC, Mixperfect 525SC,...

4.6. Bệnh bạc lá, bệnh đốm sọc vi khuẩn: Bệnh bạc lá gây hại từ mép lá, chóp lá vào trong, vết bệnh màu vàng đến bạc trắng; Bệnh đốm sọc vi khuẩn gây hại dọc theo các gân lá, vết bệnh là những sọc màu nâu đỏ, vàng xỉn. Phun phòng sớm ngay sau các đợt mưa giông, bệnh mới xuất hiện bằng một trong các loại thuốc: Kasumin 2SL, Kata 2SL, Ankamycin 30SL, Ychatot 900SP, Avikhuan 102SP,... phun kép 2 lần (*lần 2 cách 1 từ 5 - 7 ngày*).

5. Thu hoạch

Khi hạt lúa chắc mẩy, chín vàng đều chọn ngày nắng ráo để thu hoạch. Thóc sau khi thu hoạch phơi khô, quạt sạch rồi để nguội trước khi đưa vào bảo quản.